TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2065/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1971;

Và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Tổ 5, thôn P 1, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề tài sản chung, việc trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và sự thỏa thuận đó bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Trần Anh K sinh ngày 04/9/2006, cho mẹ là Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Văn T không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Trần Đức A, sinh ngày 07/01/2001 đã thành niên nên Tòa án không giải quyết.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có**.**

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị V cùng chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông T và bà V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0004236 ngày 15/3/2022. Ông T và bà V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường An Hải Tây, q. Sơn Trà, tp Đà Nẵng (GCNKH: 101/2000);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.